



Đề bài: Cảm nhận về chi tiết dòng nước mắt trong Vợ nhặt và Chiếc thuyền ngoài xa Ngữ văn 12

Dàn ý chi tiết

1. Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, chi tiết "dòng nước mắt"

- Nhà văn Kim Lân với truyện ngắn "Vợ nhặt"
- Nhà văn Nguyễn Minh Châu với tác phẩm "Chiếc thuyền ngoài xa"
- Chi tiết "dòng nước mắt" ở mỗi tác phẩm mang những giá trị riêng

2. Thân bài

- Chi tiết "dòng nước mắt" trong tác phẩm "Vợ nhặt"
- Tình huống xuất hiện dòng nước mắt
- Cảm nhận và đánh giá
- Chi tiết "dòng nước mắt" trong tác phẩm "Chiếc thuyền ngoài xa"
- Tình huống xuất hiện dòng nước mắt
- Cảm nhận và đánh giá
- So sánh điểm giống và khác nhau của chi tiết trong hai tác phẩm.
- Điểm giống
- Điểm khác

3. Kết bài

Giá trị ý nghĩa của chi tiết "dòng nước mắt": Có thể thấy, chỉ với chi tiết dòng nước mắt nhưng vào trong từng bối cảnh xã hội, dưới ngòi bút của mỗi tác giả lại mang những giá trị ý nghĩa khác nhau. Tuy nhiên, giá trị sâu sắc nhất mà người đọc cảm nhận được chính là tình mẫu tử thiêng liêng trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Bài làm

Truyện ngắn "Vợ nhặt" của nhà văn Kim Lân và "Chiếc thuyền ngoài xa" của Nguyễn Minh Châu đều là những tác phẩm xuất sắc nhất trong sự nghiệp sáng tác của mỗi tác giả. Trong hai truyện ngắn này cùng có sự xuất hiện của chi tiết

"dòng nước mắt", ở mỗi tác phẩm chi tiết này đều mang giá trị ý nghĩa sâu sắc tuy nhiên lại mang đến cho người đọc những cảm nhận rất khác nhau.

Trước hết, ta cùng cảm nhận về dòng nước mắt trong truyện ngắn "Vợ nhặt". Tình huống xuất hiện dòng nước mắt đó là khi anh Tràng bỗng dưng nhặt được vợ. Trong hoàn cảnh cái đói khổ bao trùm, bà cụ Tứ vừa xót xa, vừa buồn tủi lại đầy lo lắng khi không thể cưới vợ cho con lại bị cái đói khổ đe dọa, từ kẽ mắt của người mẹ già đã chảy ra những dòng nước mắt. Đó chính là biểu hiện của tình yêu thương con ở bà cụ Tứ, người mẹ già đã bao năm khổ cực, mồ hôi nước mắt cũng đã cạn dần suốt bao năm tháng khốn khổ đói nghèo. Nước mắt bà rơi một phần vì mừng cho con có vợ, nhưng một phần vì cay đắng, buồn tủi khi con lấy vợ giữa những ngày đói "người ta dựng vợ gả chồng cho con trong lúc nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì...". Bà khóc vì thương con, trách mình không thể cưới vợ cho con đang hoang, đó là tình mẫu tử cao cả và thiêng liêng, sự hy sinh trọn vẹn khiến người đọc cũng cảm thấy thất lòng. Dòng nước mắt của bà vừa phơi bày hiện thực xã hội trong nạn đói 1945, vừa thể hiện sự cảm thông sâu sắc của tác giả, ca ngợi tình yêu thương cao cả của người mẹ.

Trong truyện ngắn "Chiếc thuyền ngoài xa", dòng nước mắt của người đàn bà rơi khi người con lao vào đánh bố để bênh mẹ. Dù bị chồng đánh đập liên tiếp "ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng" nhưng bà không hề khóc, bà khóc khi bị kịch gia đình bà che giấu bao lâu đã bị phơi bày. Dòng nước mắt của bà là sự thương xót, bất lực trước sự tổn thương trong tâm hồn của người con, "như một viên đạn bắn vào người đàn ông và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà". Đó chính là nỗi đau mà bạo lực gia đình mang tới, người con lại mất đi nhân cách, đi ngược lại đạo lý làm con. Đó cũng là biểu hiện của tình mẫu tử, tình mẹ thương con, sự thức tỉnh sau những nỗi đau. Trong tác phẩm này, dòng nước mắt đã phơi bày hiện thực bạo lực gia đình trong xã hội sau chiến tranh, đồng thời cũng mang đến cho người đọc sự cảm thương sâu sắc, khẳng định tình mẫu tử thiêng liêng.

Dễ dàng nhận thấy điểm tương đồng của chi tiết dòng nước mắt trong cả hai tác phẩm chính là dòng nước mắt của những người mẹ thương con, hết lòng vì con, những người phụ nữ cả một đời lam lũ khổ sở. Đây cũng đều là những dòng nước mắt mang nặng giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc. Tuy nhiên,

đặt trong hoàn cảnh khác nhau nên ý nghĩa cũng khác nhau, dòng nước mắt của bà cụ Tứ vừa mừng vừa thương vừa buồn tủi nhưng bà còn có một tương lai đang lóe lên tia sáng của hạnh phúc. Còn dòng nước mắt của người đàn bà hàng chài chứa chan sự đau đớn, tủi nhục và bất lực, sau những dòng nước mắt ấy là bầu trời cuộc đời đen tối, u ám. Và để khắc họa thành công chi tiết nghệ thuật dòng nước mắt của hai người phụ nữ trong hai hoàn cảnh khác nhau, mỗi nhà văn lại lựa chọn cho mình bút pháp nghệ thuật khác nhau: Nếu như nhà văn Kim Lân sử dụng cách diễn đạt trực tiếp, đơn giản thông qua con mắt nhìn của một người nông dân đồng cảm với nỗi đau của con người, thì tác giả Nguyễn Minh Châu lại dùng cách ví von, hình ảnh để diễn tả nỗi đau cũng như vẻ đẹp, giá trị những giọt nước mắt của người mẹ thông qua con mắt của người nghệ sĩ Phùng. Đó cũng là nét dấu ấn riêng biệt, tạo nên phong cách nghệ thuật độc đáo của mỗi nhà văn.

Có thể thấy, chỉ với chi tiết dòng nước mắt nhưng vào trong từng bối cảnh xã hội, dưới ngòi bút của mỗi tác giả lại mang những giá trị ý nghĩa khác nhau. Tuy nhiên giá trị sâu sắc nhất mà người đọc cảm nhận được chính là tình mẫu tử thiêng liêng trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Bài làm 2

Trong vô vàn những tác phẩm văn học Việt Nam, đề tài về người nông dân, người mẹ trong những hoàn cảnh gian khổ, nghèo đói vẫn chiếm số lượng lớn. Và “Vợ nhặt” – Kim Lân cùng “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu là những tác phẩm khá tiêu biểu thuộc đề tài đó. Hai tác phẩm của hai tác giả tưởng như hoàn toàn khác nhau lại cùng gặp nhau ở một chi tiết, đó là chi tiết “dòng nước mắt”.

“Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt” (Vợ nhặt – Kim Lân) và “Thằng nhỏ cho đến lúc này vẫn chẳng hề hé răng, như một viên đạn bắn vào người đàn ông và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà, làm rỏ xuống những dòng nước mắt” (Chiếc thuyền ngoài xa – Nguyễn Minh Châu)

Hai nhà văn đều thể hiện rõ tư tưởng nhân đạo, nhân văn, đó cũng là những điểm sáng trong sự nghiệp văn học của cả hai tác giả. Hai tác phẩm đều

khắc họa tình người, tình mẹ và chi tiết “dòng nước mắt” chính là một phương tiện để biểu hiện.

Vợ nhặt là những trang văn mà Kim Lân kể về số phận, cuộc đời của những người nông dân nghèo trước cách mạng. Bà cụ Tứ là người mẹ nghèo, cao tuổi chỉ còn cậu con trai duy nhất là anh cu Tràng. Gia cảnh của bà cũng như biết bao gia đình khác lúc bấy giờ đó là sự đói kém, nghèo khó đến cùng cực. Vậy mà trong hoàn cảnh ấy, đứa con trai ngờ nghệch của bà đã “nhặt” về một cô vợ. Ban đầu bà cũng ngỡ vực, ngạc nhiên rồi bất ngờ lắm. Nhưng khi nghe lời giới thiệu của cậu con trai “Nhà tôi về làm bạn với tôi đây u ạ” thì bà “bỗng hiểu ra bao nhiêu là cơ sự”. Và rồi trong suy nghĩ chậm chạp vì tuổi tác của bà cụ Tứ “Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt”. “Dòng nước mắt” chính là biểu hiện của nỗi đau khổ, tủi phận: con lấy vợ vào giữa ngày đói khiến bà lão vừa mừng lại vừa tủi và hơn hết là lo lắng vô cùng. Bà cụ Tứ đã ở tuổi gần đất xa trời, cuộc đời đã rất nhiều đau khổ, chồng và con gái mất, chỉ còn lại mẹ góa con côi, đắp đổi nuôi nhau qua ngày. Anh con trai thì lại chẳng sáng sủa để mong lấy được vợ, bà chỉ có mong mỏi lớn nhất là hy vọng gây dựng được gia đình cho con. Mong ước ấy giản đơn nhưng sao thật xa vời khi cảnh đói nghèo cứ vây lấy cuộc sống, hiện thực “chết đói như ngã rạ” khiến bà chẳng còn dám nghĩ đến mong mỏi ấy. Sau biết bao tháng ngày đau khổ của cuộc đời, dường như bà cụ Tứ đang ở mức tận cùng của bất hạnh trong hiện thực xót xa của nạn đói 1945 đó. Vậy mà bỗng nhiên con trai bà – anh cu Tràng đưa về một người phụ nữ, không lẽ nghi, không thủ tục nhưng hai đứa con đáng thương ấy nên vợ nên chồng. Bà cụ Tứ ngổn ngang bao tâm trạng. Mừng vì “người ta có gặp bước khó khăn này người ta mới lấy con mình, con mình mới có vợ được”, nhưng mừng rồi bà lại tủi, bởi “người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, còn mình thì...”, giá như bà cụ có thể làm được “dăm ba mâm” thì có lẽ nỗi tủi hờn ấy sẽ vơi đi phần nào, nhưng trong nạn đói lúc bấy giờ thì đó thực sự là điều quá viễn vông, xa xỉ. Và bao trùm lên tất cả là sự lo lắng của người mẹ “liệu chúng nó có nuôi nổi nhau, cuộc đời chúng nó có khá hơn cuộc đời vợ chồng bà trước kia không”. Trong những cảm xúc ngổn ngang ấy, “kẽ mắt kèm nhèm của bà cụ rỉ xuống những dòng nước mắt”. Tác giả đã để cho dòng nước mắt ấy “rỉ” ra hiếm hoi bởi cả

đời với toàn những năm tháng khốn khổ dường như bà cụ đã cạn khô nước mắt rồi. Nguyễn Khuyến trong bài Khóc Dương Khuê cũng đã từng viết “Tuổi già hạt lệ như sương/Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan” hay Nam Cao khi miêu tả nước mắt của Lão Hạc “Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra”. Những năm tháng trải đời với biết bao cay đắng khiến cho họ dù đau đớn nhưng cũng đã cạn khô nước mắt, chai sạn với cuộc đời nên những dòng nước mắt chỉ là sự “rỉ” ra hiếm hoi mà thôi. Kim Lân đã để chân dung bà cụ Tứ hiện lên qua chi tiết “kẽ mắt kèm nhèm” – một bức chân dung đầy khổ hạnh của người nông dân lớn tuổi. Dòng nước mắt của bà cụ Tứ không chỉ là biểu hiện của nỗi đau khổ, tủi phận mà còn là biểu hiện của tình mẫu tử thiêng liêng, mừng hay tủi hay lo lắng cũng đều xuất phát từ tình thương con đến thắt lòng, từ trái tim nhân hậu của người mẹ. Có thể nói, chi tiết “dòng nước mắt” đã thể hiện giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc. Chỉ “dòng nước mắt” của bà cụ Tứ nhưng ta có thể thấy được tình cảnh xã hội những năm trước cách mạng, trong nạn đói 1945. Đặc biệt, đó còn là sự cảm thông thương xót những người nông dân khốn khổ, là sự tố cáo xã hội, tố cáo giai cấp thống trị đã đè nén áp bức người dân. Nhưng đặc biệt nhân đạo ở đây là sự ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn người mẹ mà Kim Lân dành nhiều tâm huyết vào ngòi bút của mình. Chi tiết “dòng nước mắt” còn mang giá trị nghệ thuật đặc sắc. Dù chỉ là chi tiết nhỏ nhưng nội dung ý nghĩa truyền tải lại rất lớn, diễn tả chân thực, sinh động nội tâm nhân vật.

Còn lý do vì sao mà tác phẩm của Nguyễn Minh Châu lại có sự xuất hiện của “Dòng nước mắt”. Chiếc thuyền ngoài xa là tác phẩm mà ông nói về cuộc đời của người dân trong thời kì sau cách mạng, thời kì còn nhiều u tối, khó khăn. Phùng – một nghệ sĩ luôn đi tìm cái đẹp đã vô tình bắt gặp và rồi đắm say trước hình ảnh của chiếc thuyền mờ ảo hiện hiện trên sông. Nhưng anh đâu biết rằng, đằng sau đó là bi kịch bạo lực của một gia đình. Người đàn bà hàng chài hằng ngày phải gánh chịu những trận đòn dã man của người chồng – người chịu áp lực mưu sinh nuôi sống cả một gia đình đến 9, 10 người con trong hiện thực đói nghèo. Và rồi, thằng Phác, con trai chệch đã xông đến đánh chính cha mình để bảo vệ cho mẹ để rồi nhận hai cái bạt tai ngã dúi xuống cát “Thằng nhỏ cho đến lúc này vẫn chẳng hề hé răng, như một viên đạn bắn vào người đàn ông và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà, làm vỡ xuống những dòng nước mắt”. Nếu chi tiết “dòng nước mắt” của bà cụ Tứ là biểu hiện của

nổi đau khổ, tủi phận, xót xa thì “dòng nước mắt” của người đàn bà hàng chài là biểu hiện của sự đau đớn bởi hoàn cảnh gia đình bế tắc. Gia cảnh nghèo khó, thuyền chạt lại đông con chín mười đứa khiến khó khăn chồng chất khó khăn, số lượng cá bắt được thì không đổi nhưng nhu cầu thì ngày càng tăng, con ngày một lớn hơn khiến gia đình người đàn bà hàng chài càng túng bấn, bế tắc. Điều đó làm người chồng phải tìm cách giải tỏa nhưng lại giải tỏa bằng cách đánh vợ, bằng bạo lực gia đình, một cảnh bạo lực không lối thoát, không biết bao giờ có thể kết thúc bởi chỉ khi nào gia đình ấy thoát khỏi đói nghèo, tìm hướng đi cho riêng mình thì mới hy vọng thoát khỏi thảm cảnh ấy. Nhưng điều đó liệu có xảy ra được không khi cái nghèo ngày một lớn, cảnh bạo lực ngày càng trầm trọng thêm. Kéo theo đó là tội ác trái luân thường đạo lý của thằng con và nỗi lo lắng của người đàn bà về sự phát triển nhân cách lệch lạc của những đứa trẻ tội nghiệp thường xuyên phải chứng kiến cảnh cha chúng đánh mẹ một cách không thương tiếc. Và “dòng nước mắt” một lần nữa là biểu hiện của tình mẫu tử thiêng liêng. Chị khóc vì thương con. Khi chồng đánh, chị không hề có bất kì phản ứng nào, không chạy trốn, không chống trả chỉ đứng im chịu đòn, cam chịu đến mức trong con mắt của Phùng và Đẩu thì sự cam chịu ấy là bắt nguồn từ việc thất học, từ sự u mê tăm tối. Thế nhưng trước hành động của thằng con, nó lao đến bổ mình như một viên đạn rồi đánh bổ mình và sau đó nhận hai cái bạt tai của bố ngã dúi xuống cát, chị như sực tỉnh. Hành động của thằng con như một viên đạn xuyên qua tâm hồn người đàn bà để thức dậy nỗi đau tận cùng. Chị khóc, chị mếu máo, vái lạy con rồi lại buông ra... Vô cùng đau đớn! Chị không chỉ cảm thấy thương con, xót xa cho con mà còn cảm thấy có lỗi với con nữa. Thân là một người mẹ nhưng chị chẳng thể che chắn, bảo vệ cho con, mang đến cho chúng tuổi thơ trong trẻo yên bình. Những cảnh bạo lực gia đình cứ tàn nhẫn ăn sâu vào kí ức hàng ngày của chúng, cảnh cha mẹ bất hòa đã làm lệch lạc những suy nghĩ, nhận thức và hành động của những đứa trẻ tội nghiệp. Chị nhận lỗi về mình, nhận lỗi vì không thể nuôi dạy những đứa con cho tốt. Ai dám chắc rằng khi chúng lớn lên sẽ không trở thành những hung thần bạo lực, những hung thần thậm chí còn kinh khủng hơn bố nó trước kia. Chỉ một chi tiết “dòng nước mắt” mà truyền tải nội dung ý nghĩa thật lớn, mang đến cho người đọc cái nhìn sâu thẳm vào nội tâm nhân vật, đồng thời mang giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc. Nó đã phơi bày tình cảnh xã hội những năm sau chiến tranh và đêm trước đổi mới 1986. Một hiện thực khổ ải vì

nghèo đói, vì tăm tối, vì bạo lực... Con mắt nhân đạo của Nguyễn Minh Châu được thể hiện qua sự cảm thông, thương xót cho số phận của người đàn bà hàng chài hay cũng như biết bao người phụ nữ đáng thương, tội nghiệp như vậy trong xã hội đương thời. Bên cạnh đó, ông còn dùng ngòi bút của mình cất lên lời trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của người mẹ. Trong nỗi đau, người mẹ vẫn cam chịu, vẫn nhẫn nhịn, chấp nhận cho chồng đánh để chồng giải tỏa phần nào áp lực từ cuộc sống đói nghèo để rồi tiếp tục cùng mình bươn chải, mưu sinh lo toan cho gia đình, nuôi lớn các con.

Chi tiết “dòng nước mắt” của cả hai tác phẩm đều có những điểm chung. Đó đều là những dòng lệ của người phụ nữ, của người mẹ trong hoàn cảnh nghèo đói và khốn khổ, là “giọt châu của loài người”, giọt nước chan chứa tình người trào ra từ tâm hồn những bà mẹ giàu lòng vị tha, đức hy sinh. Bên cạnh đó, hai chi tiết đều góp phần thể hiện giá trị nội dung và nhân đạo của tác phẩm: phản ánh hiện thực xã hội trong những thời điểm khác nhau, thể hiện tấm lòng thương cảm đối với bi kịch của con người và sự trân trọng vẻ đẹp tình đời, tình người của tác giả và cho thấy ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sâu sắc của hai nhà văn qua việc lựa chọn chi tiết đặc sắc.

Hoàn cảnh riêng của hai nhân vật khác nhau nên dòng nước mắt cũng mang nỗi niềm riêng. Chi tiết “dòng nước mắt” của bà cụ Tứ gắn với tình huống anh cu Tràng “nhặt” được vợ, bà cụ tuy cảm thấy ai oán, xót xa và thương cho số kiếp đứa con mình và cũng xót tủi cho chính thân phận mình nhưng phía trước bà cụ là ánh sáng của hạnh phúc nhen nhóm. Còn “dòng nước mắt” của người đàn bà hàng chài chan chứa sau sự việc thằng Phác đánh lại bố để bảo vệ mẹ và hoàn cảnh éo le, ngang trái của gia đình chi dẫn ra trước mắt nghệ sĩ Phùng. Chị cảm thấy đau đớn, nhục nhã vì không thể giấu được bi kịch gia đình, vì thương xót, lo lắng cho con. Tội nghiệp thay khi phía trước chị là một màu mù xám, bế tắc. Để khắc họa chi tiết “dòng nước mắt”, Kim Lân sử dụng hình thức diễn đạt trực tiếp, giản dị còn Nguyễn Minh Châu dùng cách diễn đạt ví von, hình ảnh.

Cùng gặp nhau ở những điểm chung bởi cả Kim Lân và Nguyễn Minh Châu đều cùng hướng đến đề xuất giải pháp cách mạng từ nỗi đau của chính nhân vật và cùng ca ngợi vẻ đẹp người phụ nữ Việt Nam truyền thống. Cùng là nhà văn nhân đạo và hiện thực sâu sắc thế nhưng hoàn cảnh và tương lai khác

bởi các chi tiết được tạo nên trong những bối cảnh khác nhau. Kim Lân viết sau khi cách mạng thành công viết nên từ cảm quan lạc quan, Nguyễn Minh Châu nhìn trong hiện tại, ông không thể chắc chắn rằng liệu tương lai có tốt đẹp hơn với người phụ nữ hàng chài đáng thương không. Đồng thời phong cách mỗi tác giả luôn có sự khác biệt không trộn lẫn. Vì thế cùng là chi tiết dòng nước mắt nhưng mỗi ngòi bút lại có cách tiếp cận riêng, tạo ấn tượng riêng nơi người đọc.

Chi tiết “dòng nước mắt” ở hai tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân và Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu đều đạt thành công cả về nội dung và nghệ thuật. Tất cả mang đến những màu sắc riêng biệt để người đọc tìm đến văn học, tìm đến hiện thực, tìm đến các giá trị nhân văn với nhiều cánh cửa khác nhau.

Bài làm 3

Qua vợ nhặt và chiếc thuyền ngoài xa, Kim Lân và Nguyễn Minh Châu đều thể hiện rõ tư tưởng nhân đạo, nhân văn trong sự nghiệp văn học của mình. Hai tác phẩm đã khắc họa tình người, tình mẹ, đặc biệt là chi tiết “dòng nước mắt” như một phương tiện để biểu hiện. Hai tác phẩm của hai tác giả với tư tưởng gần như hoàn toàn khác nhau lại cùng gặp nhau ở một chi tiết, đó là chi tiết dòng nước mắt.

“Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt” (tác phẩm Vợ nhặt – Kim Lân) và “Thằng nhỏ cho đến lúc này vẫn chẳng hề hé răng, như một viên đạn bắn vào người đàn ông và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà, làm rõ xuống những dòng nước mắt” (tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa – Nguyễn Minh Châu).

Vợ nhặt là những trang văn mà Kim Lân kể về số phận, cuộc đời của những người nông dân nghèo trước cách mạng. Bà cụ Tứ là người mẹ nghèo, cao tuổi chỉ còn cậu con trai duy nhất là anh cu Tràng. Gia cảnh của bà cũng như biết bao gia đình khác lúc bấy giờ đó là sự đói kém, nghèo khó đến cùng cực. Vậy mà trong hoàn cảnh ấy, đứa con trai ngò nghếch của bà đã “nhặt” về một cô vợ.

Dưới ngòi bút nhẹ nhàng, tinh tế của mình, Kim Lân đã rất thành công khi ba lần miêu tả dòng nước mắt của bà cụ Tứ. Bà cụ Tứ – cũng như bao người mẹ nghèo ở chốn thôn quê ngày ấy-luôn mơ đến ngày được “dựng vợ gả chồng cho con”. Nhưng éo le thay, ước mong giản dị đó lại đến với bà trong một buổi chiều ” tối sầm lại vì đói khát”.

Khi mà ranh giới giữa sự sống và cái chết quá mong manh, Tràng dẫn về nhà một người vợ, khi gia đình Tràng đang đói quay đói quắt và mỗi sáng, người ta đã quá quen với những cái thây ” nằm còng queo bên đường”... Liệu bà cụ Tứ có chấp thuận mối nhân duyên này không? Sau giây lát ngạc nhiên đến ngỡ ngàng , bà lão “cúi đầu nín lặng” , Tràng, người “vợ nhặt” và cả độc giả nữa dường như cũng nín lặng đi vì hồi hộp.

Chợt, ”trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt”. Dòng nước mắt rỉ ra hiếm hoi trên gương mặt già nua của một người dường như đã cạn khô nước mắt. Bà không chỉ hiểu, mà còn thấy được những tháng ngày khổ cực, lam lũ sắp tới khi gia đình có thêm một miệng ăn. Tâm trạng bà đan xen vui mừng, buồn tủi với thương lo.

Vui mừng vì con mình giờ đây đã có vợ. Nhưng nghĩ đến cảnh nhà quá nghèo, bốn phận mình là mẹ mà không lo được gì cho các con khiến niềm vui của bà không sao cất cánh lên được. Và cuối cùng, như bao người mẹ Việt Nam hiền lành, nhân hậu, bà cụ đồng ý tác hợp cho đôi vợ chồng trẻ :” thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng” Lòng ta bỗng nhẹ lại, vui lây niềm vui của Tràng.

Giữa những năm “đói mòn đói mỏi” ấy, tình người chợt vụt sáng trên nền trời ảm đạm. Bao nhiêu khó khăn, vất vả dần tan biến, đọng lại bấy giờ chỉ còn là tình thương. Nhưng vẫn còn đó hiện thực cuộc sống khắc nghiệt ,chỉ chực dồn ép con người ta đến chân tường. Nước mắt bà lão lại cứ “chảy xuống ròng ròng”. Bà cũng không buồn lau.

Nghĩ về cuộc đời cực khổ dài dằng dặc của mình và tương lai của các con, bà vẫn lo lắng không nguôi: ” Năm nay thì đói to đấy, chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá”. Nhưng buổi sáng sau đêm” tân hôn” của các con, bà lão “nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt búng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên”.

Bà nhanh nhẹn, xăm xắn thu dọn, quét tước nhà cửa. Ta thấy trong bà dường như có một sự thay đổi theo hướng tích cực: bà toàn nói chuyện vui, chuyện sung sướng sau này. Bức tranh ngày đói dường như được tô sáng lên trong ánh nắng mùa hè và trong niềm vui của mỗi người. Nhưng còn đó là nỗi cháo cám đắng chát đã kéo con người quay về thực tại.

Vẫn còn đó tiếng trống thúc thuế dồn dập, đàn quạ vẫn bay từng đám trên nền trời như những đám mây che lấp ánh sáng của niềm tin và của hy vọng. Bà cụ Tứ lại rơi nước mắt, nhưng không dám để mọi người nhìn thấy bà khóc. Đúng là trên gương mặt của người mẹ nghèo khổ thì giọt nước mắt lẫn giữa nụ cười. Và do đó, với truyện ngắn Vợ nhặt, Kim Lân đã hòa dòng nước mắt của bà cụ Tứ cùng với những khổ đau của đồng bào ta trong nạn đói năm Ất Dậu thành dòng chảy đau thương của lịch sử.

Có thể nói, khi tìm hiểu và so sánh dòng nước mắt giữa Vợ nhặt và Chiếc thuyền ngoài xa, ta thấy giọt nước mắt của bà cụ Tứ thật vô cùng cảm động. Đó là giọt nước mắt của tình mẹ, của tình yêu thương con vô bờ bến.

Với Vợ nhặt và Chiếc thuyền ngoài xa, đặc biệt trong Chiếc thuyền ngoài xa, ta mới thấy giọt nước mắt mang ý nghĩa sâu sắc đến nhường nào.

Chiếc thuyền ngoài xa là tác phẩm mà ông nói về cuộc đời của người dân trong thời kì sau cách mạng, thời kì còn nhiều u tối, khó khăn. Phùng – một nghệ sĩ luôn đi tìm cái đẹp đã vô tình bắt gặp và rồi đắm say trước hình ảnh của chiếc thuyền mờ ảo hiển hiện trên sông. Nhưng anh đâu biết rằng, đằng sau đó là bi kịch bạo lực của một gia đình.

Người đàn bà hàng chài hằng ngày phải gánh chịu những trận đòn dã man của người chồng – người chịu áp lực mưu sinh nuôi sống cả một gia đình đến 9, 10 người con trong hiện thực đói nghèo. Và rồi, thằng Phác, con trai chị đã xông đến đánh chính cha mình để bảo vệ cho mẹ để rồi nhận hai cái bạt tai ngã dúm xuống cát “Thằng nhỏ cho đến lúc này vẫn chẳng hề hé răng, như một viên đạn bắn vào người đàn ông và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà, làm rõ xuống những dòng nước mắt.

Đọc Chiếc thuyền ngoài xa, nhân vật người đàn bà hàng chài gây ấn tượng bởi một thân hình rắn chắc, thô kệch; bởi một sức chịu đựng, nhẫn nhục phi thường. Hằng ngày, những trận đòn roi tới tấp từ người chồng vũ phu vẫn

không làm chị hé môi lấy nửa lời. Ta tưởng chừng con người ấy cũng tro li như sỏi đá và chắc sẽ chẳng có điều gì có thể chạm đến trái tim của chị.

Nhưng không, chị là người phụ nữ giàu lòng bao dung và thương con rất mực. Chị hiểu người chồng thay đổi tâm tính vì anh là nạn nhân của hoàn cảnh, chị thương con bằng một tình thương lớn lao, cao cả. Chị cũng là một người phụ nữ, chị cũng yếu đuối nhưng phải kìm nén nỗi lòng để sống vì các con. Và khi giọt nước mắt của người đàn bà mạnh mẽ ấy rơi xuống thì những lớp vỏ chai sạn của cuộc đời cũng không sao ngăn được con người nội tâm trong chị tỉnh giấc.

Là khi chị nhận ra bao nhiêu cố gắng, nỗ lực của chị vẫn không thể cứu vớt một gia đình tan vỡ; Là lúc những luân lí đạo đức bị con mình dẫm đạp; Là khi bất lực nhìn đứa con mình yêu thương nhất đi vào con đường sai trái chỉ bởi nó muốn giải thoát cho mẹ. Nhưng rồi con người bản năng không cho phép chị mềm yếu, chị vội vàng chạy theo chồng mình như vội đuổi theo cuộc sống mưu sinh của hiện thực lạnh lùng, tàn khốc.

Chị khóc vì thương con. Khi chồng đánh, chị không hề có bất kì phản ứng nào, không chạy trốn, không chống trả chỉ đứng im chịu đòn, cam chịu đến mức trong con mắt của Phùng và Đầu thì sự cam chịu ấy là bắt nguồn từ việc thất học, từ sự u mê tăm tối. Thế nhưng trước hành động của thằng con, nó lao đến bổ mình như một viên đạn rồi đánh bổ mình và sau đó nhận hai cái bạt tai của bố ngã dúm xuống cát, chị như sực tỉnh. Hành động của thằng con như một viên đạn xuyên qua tâm hồn người đàn bà để thức dậy nỗi đau tận cùng. Chị khóc, chị mếu máo, vái lạy con rồi lại buông ra...

Lần thứ hai ở tòa án huyện, chị lại khóc khi Phùng nhắc về cậu bé Phác mặc dù chị luôn cố không để lộ ra ngoài. Với chị những đứa con là niềm hạnh phúc, là lí do chị cố gắng nhịn nhục, cam chịu và tồn tại trên cõi đời này. Nhưng cũng chính chúng đã mang lại niềm đau đớn tột cùng, chạm sâu vào tâm hồn yếu ớt của chị để những giọt lệ chị rỏ ra đầy chua xót. Đó chính là bi kịch không lối thoát trong cuộc đời của những người phụ nữ miền biển như chị.

Chi tiết “dòng nước mắt” của cả hai tác phẩm Vợ nhặt và Chiếc thuyền ngoài xa đều có những điểm chung. Đó đều là những dòng lệ của người phụ nữ, của người mẹ trong hoàn cảnh nghèo đói và khốn khổ, là “giọt châu của loài

người”, giọt nước chan chứa tình người trào ra từ tâm hồn những bà mẹ giàu lòng vị tha, đức hy sinh.

Bên cạnh đó, hai chi tiết đều góp phần thể hiện giá trị nội dung và nhân đạo của tác phẩm: phản ánh hiện thực xã hội trong những thời điểm khác nhau, thể hiện tấm lòng thương cảm đối với bi kịch của con người và sự trân trọng vẻ đẹp tình đời, tình người của tác giả và cho thấy ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sâu sắc của hai nhà văn qua việc lựa chọn chi tiết đặc sắc.

Hoàn cảnh riêng của hai nhân vật khác nhau nên dòng nước mắt cũng mang nỗi niềm riêng. Chi tiết “dòng nước mắt” của bà cụ Tứ gắn với tình huống anh cu Tràng “nhặt” được vợ, bà cụ tuy cảm thấy ai oán, xót xa và thương cho số kiếp đứa con mình và cũng xót tủi cho chính thân phận mình nhưng phía trước bà cụ là ánh sáng của hạnh phúc nhen nhóm.

Còn “dòng nước mắt” của người đàn bà hàng chài chan chứa sau sự việc thằng Phác đánh lại bố để bảo vệ mẹ và hoàn cảnh éo le, ngang trái của gia đình chị diễn ra trước mắt nghệ sĩ Phùng. Chị cảm thấy đau đớn, nhục nhã vì không thể giấu được bi kịch gia đình, vì thương xót, lo lắng cho con. Tội nghiệp thay khi phía trước chị là một màu mù xám, bế tắc. Để khắc họa chi tiết “dòng nước mắt”, Kim Lân sử dụng hình thức diễn đạt trực tiếp, giản dị còn Nguyễn Minh Châu dùng cách diễn đạt ví von, hình ảnh.

Cùng gặp nhau ở những điểm chung bởi cả Kim Lân và Nguyễn Minh Châu đều cùng hướng đến đề xuất giải pháp cách mạng từ nỗi đau của chính nhân vật và cùng ca ngợi vẻ đẹp người phụ nữ Việt Nam truyền thống – họ đều là nhà văn nhân đạo và hiện thực sâu sắc. Thế nhưng hoàn cảnh và tương lai khác bởi các chi tiết được tạo nên trong những bối cảnh khác nhau của Vợ nhặt và Chiếc thuyền ngoài xa.

Kim Lân viết sau khi cách mạng thành công viết nên từ cảm quan lạc quan Nguyễn Minh Châu nhìn trong hiện tại, ông không thể chắc chắn rằng liệu tương lai có tốt đẹp hơn với người phụ nữ hàng chài đáng thương không. Đồng thời phong cách mỗi tác giả luôn có sự khác biệt không trộn lẫn. Vì thế cùng là chi tiết dòng nước mắt nhưng mỗi ngòi bút lại có cách tiếp cận riêng, tạo ấn tượng riêng nơi người đọc.

Có thể thấy, dòng nước mắt trong hai tác phẩm Vợ nhặt và Chiếc thuyền ngoài xa đều đã mang đến những thành công về cả nội dung cũng như nghệ



vndoc

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

thuật. Tất cả mang đến những màu sắc riêng biệt để người đọc tìm đến văn học, tìm đến hiện thực cũng như là tìm đến các giá trị nhân văn với nhiều cánh cửa khác nhau.

Mời các em tham khảo thêm các tài liệu khác tại mục [Tài liệu học tập lớp 12](#)



vndoc